

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16/5/2024

Về việc: “Ly hôn,
tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Long
2. Ông Hoàng Văn Hiệu

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thụ lý số 30/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXX- ST ngày 12 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023 ngày 26/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Mai Thị L, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Bùi Quang Th, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nguyên đơn chị Mai Thị L có mặt, bị đơn anh Bùi Quang Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Thị L trình bày: Chị và anh Th tìm hiểu yêu thương và có thai ngoài ý muốn nên được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương năm 2019, do khi cưới chị L chưa đủ 18 tuổi nên không đăng ký kết hôn, đến ngày 18/01/2021 vợ chồng mới

đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th không tu chí làm ăn mà lơ đãng cờ bạc, nghiện hút ma túy, chị L khuyên can góp ý anh Th không nghe mà còn đánh chửi chị L, cuối năm 2022 mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai, nay chị L xét thấy vợ chồng không còn tình cảm và khả năng đoàn tụ chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Chị L trình bày vợ chồng có một con chung cháu Bùi Mai Gia B, sinh ngày 23/01/2021, từ khi vợ chồng ly thân cháu Bảo ở với chị L, anh Th không quan tâm hỏi han gì, nay vợ chồng ly hôn chị L xin tiếp tục nuôi cháu B, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, bản thân chị lao động tự do tại địa phương, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 7 đến 8 triệu đồng, có nơi ăn ở ổn định.

Về tài sản và nợ: Chị L không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Bùi Quang Th: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo phiên họp và hòa giải nhưng anh Th không có ý kiến, cũng không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến anh Th, ngày 04/3/2024, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, anh Th có mặt tại địa phương nhưng không tham gia, ngày 26/4/2024 Tòa án đưa vụ án ra xét xử, anh Th vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, nên Tòa án đã hoãn phiên tòa và tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho anh Th nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Th vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát huyện Triệu Sơn phát biểu như sau:

*> Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng trình tự tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thư ký phiên tòa thực hiện đúng đủ trình tự thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn không hợp tác nên việc giải quyết vụ án kéo dài.

*> Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị L được ly hôn anh Th.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Mai Gia B, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản và nợ: Các bên không yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn sự phải chịu án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Mai Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết ly hôn, nuôi con chung với và anh Bùi Quang Th, các đương sự đều có hộ khẩu và đang cư trú tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Mai Thị L và anh Bùi Quang Th qua tìm hiểu và tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2019 được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương, tại thời điểm tổ chức cưới, do chị L chưa đủ 18 tuổi nên vợ chồng không đăng ký kết hôn, đến ngày 18/10/2021 vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, hay lơ đãng cờ bạc, chị động viên góp ý anh Th không nghe mà còn chửi mắng xúc phạm chị, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên và bạn bè khuyên giải nhưng anh Th vẫn chứng nào tật ấy, từ cuối năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, nay chị L xác định vợ chồng không còn tình cảm và khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Đối với bi đơn anh Bùi Quang Th. Mặc dù anh Th không có ý kiến gì, cũng không đến tòa án làm việc, nhưng theo ý kiến anh Bùi Quang R (anh trai anh Th), nơi vợ chồng và các con sinh sống trước khi ly thân, mọi văn bản tố tụng của Tòa án anh nhận và đều giao, thông báo lại cho anh Th, anh Th đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật, ngày 04/3/2024 Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương thôn Lộc Trạch, xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn nơi chị L và cháu B đang sinh sống để xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, tình trạng chăm sóc nuôi dưỡng con của chị L, trước khi xác minh, Tòa án đã có công văn thông báo cho anh Th biết thời gian, địa điểm tiến hành xác minh, tại thời điểm Tòa án xác minh anh Th có mặt tại địa phương nhưng không tham gia, điều này thể hiện anh Th đã bỏ mặc tình cảm vợ chồng, từ khi vợ chồng ly thân, anh Th không đến thăm vợ con lần nào.

Anh Th trình bày qua điện thoại với cán bộ Tòa án, chị L xin ly hôn tự giải quyết với Tòa án, anh không tham gia, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị L vẫn thiết tha xin ly hôn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị L xin ly hôn anh Th là có căn cứ phù hợp tình trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với nội dung xác minh của Tòa án và phù hợp với quy định của pháp luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, xử cho cho chị L được ly hôn anh Th.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung cháu Bùi Mai Gia B, sinh ngày 23/01/2021, từ khi vợ chồng ly thân cháu Bảo ở với chị Lệ, anh Thành không quan tâm hỏi han gì, nay chị L xin tiếp tục nuôi cháu B, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy mặc dù anh Th không có ý kiến gì nhưng căn cứ kết quả xác minh của Tòa án, ý kiến của bà L (mẹ chị L) và anh R (anh trai anh Th), đề nghị của chị L là có căn cứ, vì hiện nay cháu B đang ở với chị L và ông Th bà L (bố mẹ chị L) tại thôn L, xã Đ, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, sinh hoạt khỏe mạnh bình thường, để ổn định việc học tập, sinh hoạt và tâm lý con trẻ, giao chị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu B là phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án, phù hợp với quy định của pháp luật hôn nhân gia đình, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Vì lợi ích con trẻ khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản, nhưng hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản, nợ: Chị L không yêu cầu giải quyết, anh Th không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị L phải chịu án phí ly hôn sơ theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị L về yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Bùi Quang Th.

Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Mai Thị L và anh Bùi Quang Th

Về con chung: Giao chị Mai Thị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng Bùi Mai Gia B, sinh ngày 23/01/2021, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, anh Th được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở, nhưng hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

Về án phí: Chị Mai Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thậm là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2022/0002809 ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, chị L đã nộp đủ.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND Đồng Thắng;
- Các đương sự;
- Công TTĐT-TAND;
- Lưu hồ sơ vụ án,VP.

Lê Đình Hợp